

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Thụ lý số: 65/2017/TLST - KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên Đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch hội đồng thành viên.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:*

Ông Nguyễn Thái T - Phó giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: đường P, phường Đ, TP T.

Bị đơn: Công ty H

Địa chỉ: Đường Đ, P. H, thành phố T.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Hữu T - GD.

2. Công nhận Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 04/01/2018 Công ty H còn nợ Ngân hàng N theo 02 hợp đồng tín dụng HĐTD số 3500 LAV 200900526 ngày 06/02/2009 và HĐTD số 3500 LAV 20100034 ngày 05/5/2011 là 11.209.050.347đ (Trong đó: nợ gốc của HĐTD số 3500 LAV 200900526 là 2.000.000đ và của HĐTD số 3500 LAV 20100034 ngày 05/5/2011 là 4.158.860.712đ; Nợ lãi của 02 HĐTD là: 7.048.189.635đ).

Công ty H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N vào các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/ 01/ 2018 trả 250.000.000đ tiền gốc;
- Kỳ 2: Ngày 25/ 02/ 2018 trả 250.000.000đ tiền gốc;
- Kỳ 3: Ngày 25/ 03/ 2018 trả 250.000.000đ tiền gốc;

- Kỳ 4: Ngày 25/ 04/ 2018 trả 250.000.000đ tiền gốc;
- Kỳ 5: Ngày 25/ 05/ 2018 trả 250.000.000đ tiền gốc;
- Kỳ 6: Ngày 25/ 06/ 2018 trả 650.000.000đ tiền gốc;
- Kỳ 7: Ngày 25/ 12/ 2018 trả 2.260.860.712 đ tiền gốc + 7.048.189.635đ
+ Tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực trả hết số nợ gốc, sau khi đã trừ đi số tiền miễn giảm lãi (nếu có).

Kể từ sau ngày hòa giải (04/01/2018) Công ty H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong 02 hợp đồng tín dụng HĐTD số 3500 LAV 200900526 ngày 06/02/2009 và HĐTD số 3500 LAV 20100034 ngày 05/5/2011.

Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trên, nếu Công ty H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 máy ép tôn 400 tấn; 01 máy cắt tôn thủy lực + Lưỡi dao cắt; 05 máy hàn bán tự động Hàn Quốc; 10 máy hàn một chiều Hàn Quốc; 50 máy Hàn một chiều Việt Nam; 01 Máy nén khí theo HĐTC số HL 02/HĐBĐ ngày 05/5/2011 và HĐTC số HL 01 ngày 19/01/2010 để đảm bảo thu hồi toàn bộ số nợ trên (đối với cả khoản tiền theo thỏa thuận đã đến kỳ trả nợ và khoản tiền chưa đến kỳ trả nợ).

Về án phí: Công ty H phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 59.604.525đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm linh bốn nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 59.600.000đ cho Ngân hàng N, theo biên lai thu số AA/2016/ 0004595 ngày 10/ 11/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- THADS TPTH
- các đương sự;
- lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương